**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 15**

**QUYỂN THỨ 366**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**KHÉO TIỆN HÀNH**

**Thứ 63 - 2**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ Bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ nội không; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ chơn như; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn niệm trụ; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ khổ thánh đế, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn tĩnh lự; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tám giải thoát; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tam-ma-địa môn, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ không giải thoát môn; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ năm nhãn, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ sáu thần thông.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ Phật mười lực; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đại từ; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đại bi, đại hỷ, đại xả.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ pháp vô vong thất, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tánh hằng trụ xả.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ nhất thiết trí; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng dùng hai nên tới vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh, chẳng dùng hai nên tu hành chánh hạnh Bồ-tát thập địa, chẳng dùng hai nên chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ Bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ nội không; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ chơn như; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghỉ giới. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn niệm trụ; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ khổ thánh đế; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn tĩnh lự; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tám giải thoát; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tam-ma-địa môn; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đà-la-ni môn. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ không giải thoát môn; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ năm nhãn, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ sáu thần thông. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ Phật mười lực; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đại từ; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đại bi, đại hỷ, đại xả. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ pháp vô vong thất, chẳng dùng hai nên nhiếp thọ tánh hằng trụ xả. Chẳng dùng hai nên nhiếp thọ nhất thiết trí; chẳng dùng hai nên nhiếp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng dùng hai nên vượt các Thanh văn và bậc Độc giác. Chẳng dùng hai nên tới vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Chẳng dùng hai nên tu hành chánh hạnh Bồ-tát thập địa. Chẳng dùng hai nên chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ấy. Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao từ sơ phát tâm cho đến khởi tâm tối hậu, đối tất cả thời pháp lành tăng trưởng?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát dùng hai nên hành, thời các pháp lành chẳng được tăng trưởng. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Tất cả ngu phu dị sanh đều nương hai, nên khởi ra các thứ pháp lành chẳng được tăng trưởng. Bồ-tát Ma-ha-tát hành chẳng hai nên từ sơ phát tâm cho đến khởi tâm tối hậu, đối tất cả thời pháp lành tăng trưởng. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát căn lành bền chắc chẳng thể chế phục, thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy chẳng năng phá hoại khiến đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Các thứ ác pháp bất thiện thế gian chẳng năng chế phục, khiến khi hành Bố thí Ba-la-mật-đa khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi trụ nội không, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi trụ chơn như, khởi** **ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi tu bốn niệm trụ, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi trụ khổ thánh đế, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi trụ tập diệt đạo thánh đế, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi tu bốn tĩnh lự, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi tu tám giải thoát, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi tu tam-ma-địa môn, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu đà-la-ni môn khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi tu không giải thoát môn, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi tu năm nhãn, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu sáu thần thông, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi tu Phật mười lực, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi tu đại từ, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu đại bi, đại hỷ, đại xả, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi tu pháp vô vong thất, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu tánh hằng trụ xả, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Chẳng năng chế phục khiến khi tu nhất thiết trí, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng; chẳng năng chế phục khiến khi tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, khởi ra pháp lành chẳng được tăng trưởng.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì căn lành nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu ư?**

**Phật nói: Chẳng vì. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng vì căn lành nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, cũng chẳng vì chẳng căn lành nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát lẽ pháp như vậy, nếu chưa cung kính cúng dường các Phật, nếu chưa viên mãn căn lành thù thắng, nếu chưa được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát cung kính cúng dường các Phật, viên mãn căn lành thù thắng, được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ mới năng được Nhất thiết trí trí là thế nào?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm cung kính cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, theo chỗ các Phật nghe thuyết: Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Già đà, Tự thuyết, Bổn sự, Bổn sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị. Nghe rồi tổng trì, trì rồi thân ngữ cung kính cúng dường, chuyển tụng, ôn tập, khiến giỏi thông lanh. Đã thông lanh rồi, tâm khéo quan sát. Khéo quan sát rồi, sâu thấy ý thú. Thấy ý thú rồi, lại khéo thông đạt. Khéo thông đạt rồi, được đà-la-ni. Được đà-la-ni rồi, khởi vô ngại giải. Khởi vô ngại giải rồi, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí. Tùy sanh chỗ nào, đối đã nghe trì giáo nghĩa Chánh pháp trọn chẳng quên mất. Ở chỗ các Phật vun trồng vô lượng căn lành rộng lớn. Do được các căn lành nhiếp thọ, nên quyết chẳng uổng sanh ác thú nạn xứ. Lại do được căn lành nhiếp thọ, nên ở tất cả thời ý vui thanh tịnh. Ý vui thanh tịnh, nên thường năng nghiêm tịnh cõi Phật sở cầu, cũng thường thành thục sở hóa hữu tình. Lại do được căn lành nhiếp thọ, nên thường chẳng xa lìa chơn thiện tri thức, nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát, Độc giác, Thanh văn, cùng những kẻ năng ngợi khen Phật, Pháp Tăng, thường được gần gũi cúng dường cung kính. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát cung kính cúng dường các Phật, viên mãn căn lành thù thắng, được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, nên siêng năng cung kính cúng dường các Phật, nhiếp thọ viên mãn căn lành thù thắng, thường cầu gần gũi chơn thiện tri thức hằng không nhàm mỏi.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng cung kính cúng dường các Phật, chẳng viên mãn căn lành thù thắng, chẳng được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ. Bồ-tát Ma-ha-tát này chắc chắn chẳng năng được Nhất thiết trí trí?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Nếu kẻ chẳng cung kính cúng dường các Phật, chẳng năng viên mãn căn lành thù thắng, chẳng được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ, hãy chẳng nên được mang danh Bồ-tát Ma-ha-tát, huống là năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Hoặc kẻ có cung kính cúng dường các Phật, vun trồng viên mãn căn lành thù thắng, được nhiều bạn** **chơn thiện nhiếp thọ, hãy chẳng năng được Nhất thiết trí trí. Huống chẳng cung kính cúng dường các Phật, chẳng năng viên mãn căn lành thù thắng, chẳng được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ, mà năng chứng được Nhất thiết trí trí. Nếu kia năng được Nhất thiết trí trí, không có lẽ ấy. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được danh Bồ-tát Ma-ha-tát, muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, phải siêng cung kính cúng dường các Phật, vun trồng căn lành viên mãn thù thắng, gần gũi cúng dường chơn thiện tri thức chớ sanh nhàm mỏi.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào có Bồ-tát Ma-ha-tát, dù đã cung kính cúng dường các Phật, vun trồng căn lành viên mãn thù thắng, được nhiều bạn chơn thiện nhiếp thọ, mà chẳng năng được Nhất thiết trí trí?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa phương tiện khéo léo, nên chẳng năng chứng được Nhất thiết trí trí. Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát kia chẳng theo các Phật nghe thuyết phương tiện khéo léo như vậy, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, vun trồng căn lành viên mãn thù thắng, gần gũi cúng dường chơn thiện tri thức, nên chẳng được Nhất thiết trí trí.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là phương tiện khéo léo, Bồ-tát Ma-ha-tát trọn nên phương tiện khéo léo như vậy, tu những điều gì quyết định năng chứng được Nhất thiết trí trí?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, khi tu hành Bố thí Ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí hoặc thí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc thí Độc giác, hoặc thí Thanh văn, hoặc thí Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc thí các kẻ Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc thí kẻ ngoại đạo tu phạm hạnh, hoặc thí kẻ bần cùng, kẻ đi đường khổ hạnh và kẻ đến cầu xin, hoặc thí tất cả người phi người thảy. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí như thế, dù là hành bố thí mà không tưởng thí, không tưởng kẻ thọ, không tưởng kẻ thí, cũng không tưởng tất cả ngã, ngã sở. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như vậy, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên năng hành Bố thí Ba-la-mật-đa thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành bố thí mà chẳng vui cầu sở đắc thí quả nghĩa là chẳng tham lấy các cảnh khả ái do thí sở đắc, cũng chẳng đắm cầu thắng báo sanh tử do thí sở đắc; chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và giải thoát kẻ chưa giải thoát tu hành Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm khi tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí thọ trì tịnh giới, nơi tâm chẳng bị tham dục chê, cũng lại chẳng bị giận dữ chê, cũng lại chẳng bị ngu si chê, cũng lại chẳng bị ngủ nghỉ** **các trói và bao nhiêu những pháp ác bất thiện khác ngăn che khuất lấp tâm Bồ-đề. Nghĩa là bỏn xẻn, ác hoặc, giận hờn, biếng nhác, liệt tâm, loạn tâm, ác huệ, các mạn: quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, tự ty mạn, tà mạn; cũng thường chẳng khởi tác ý tương ưng Thanh văn, Độc giác. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên năng hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành tịnh giới mà chẳng vui cầu quả do giới sở đắc. Nghĩa là chẳng tham lấy các cảnh khả ái do giới sở đắc, cũng chẳng đắm cầu thắng báo sanh tử do giới sở đắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, khi tu hành An nhẫn Ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học an nhẫn. Bồ-tát Ma-ha-tát này cho đến nhân duyên vì hộ tự mạng cũng chẳng phát khởi một niệm tâm giận dữ, ác ngôn, gia báo oán hận. Bồ-tát Ma-ha-tát này giả sử có kẻ đến muốn hại thân mạng, cướp đoạt của cải, xâm lấn vợ hầu, dối trá giả gạt, chia lìa bạn thân, thô lời mắng nhục, tạp uế trêu ghẹo, hoặc đánh hoặc đập, hoặc cắt hoặc dứt, hoặc làm nhiều việc chẳng lợi ích. Đối hữu tình kia đều không tức giận, duy muốn làm an vui lợi ích cho kia. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên năng hành An nhẫn Ba-la-mật-đa thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành an nhẫn mà chẳng vui cầu quả do nhẫn sở đắc. Nghĩa là chẳng tham lấy các cảnh khả ái do nhẫn sở đắc, cũng chẳng đắm cầu thắng báo sanh tử do nhẫn sở đắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành An nhẫn Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, khi tu hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, phát khởi chính siêng, mặc giáp kiên cố, mạnh mẽ không khiếp nhược, xa lìa tâm biếng lười nhác trễ. Bồ-tát Ma-ha-tát này vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mạnh mẽ chính siêng, chẳng sợ các khổ, cũng năng phương tiện ngăn cản chế phục. Nghĩa là với khổ người, khổ a-tố-lạc, khổ quỷ giới, khổ bàng sanh, khổ địa ngục và bao những khổ khác đều chẳng khiếp sợ, cũng năng phương tiện ngăn cản chế phục, siêng tu pháp lành thường không biếng bỏ. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn** **nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên năng hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành tinh tiến mà chẳng vui cầu quả do cần sở đắc. Nghĩa là chẳng tham lấy các cảnh khả ái do cần sở đắc, cũng chẳng đắm cầu thắng báo sanh tử do cần sở đắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, khi tu hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học các định. Bồ-tát Ma-ha-tát này mắt thấy sắc rồi, chẳng thấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo; tức đối chỗ này phòng hộ nhãn căn chẳng trụ buông lung, chớ cho tâm khởi tham ái thế gian, pháp ác bất thiện, các lậu phiền não, chuyên tu nhớ định giữ hộ nhãn căn. Bồ-tát Ma-ha-tát này tai nghe tiếng rồi, chẳng lấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo; tức đối chỗ này phòng hộ nhĩ căn, chẳng trụ buông lung, chớ cho khởi tâm tham ái thế gian, pháp ác bất thiện, các lậu phiền não, chuyên tu nhớ định, giữ hộ nhĩ căn. Bồ-tát Ma-ha-tát này mũi ngửi hương rồi, chẳng lấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo; tức đối chỗ này phòng hộ tỷ căn, chẳng trụ buông lung, chớ cho tâm khởi tham ái thế gian, pháp ác bất thiện, các lậu phiền não, chuyên tu nhớ định, giữ hộ tỷ căn. Bồ-tát Ma-ha-tát này lưỡi nếm vị rồi, chẳng lấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo; tức đối chỗ này phòng hộ thiệt căn, chẳng trụ buông lung, chớ cho tâm khởi tham ái thế gian, pháp ác bất thiện, các lậu phiền não, chuyên tu nhớ định, giữ hộ thiệt căn. Bồ-tát Ma-ha-tát này mình cảm xúc rồi, chẳng lấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo; tức đối chỗ này phòng hộ thân căn, chẳng trụ buông lung, chớ cho tâm khởi tham ái thế gian, pháp ác bất thiện, các lậu phiền não, chuyên tu nhớ định, giữ hộ thân căn. Bồ-tát Ma-ha-tát này ý hiểu pháp rồi, chẳng lấy các tướng, chẳng lấy tùy hảo; tức đối chỗ này phòng hộ ý căn, chẳng trụ buông lung, chớ cho tâm khởi tham ái thế gian, pháp ác bất thiện, các lậu phiền não, chuyên tu nhớ định, giữ hộ ý căn. Bồ-tát Ma-ha-tát này hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi hoặc nằm, hoặc nói hoặc im, thường chẳng bỏ rời địa vị Tam-ma-hê-đa-xa-ma. Bồ-tát Ma-ha-tát này hoặc tay hoặc chân đều chẳng hung ác; lời nói chẳng cứng cỏi, nói chẳng ồn tạp. Nhãn và các căn đều chẳng bối rối, chẳng lay chẳng động, cũng chẳng ngông ngạo; thân chẳng tán loạn, ngữ chẳng tán loạn, tâm chẳng tán loạn; thân vắng lặng, ngữ vắng lặng, tâm vắng lặng, hoặc ẩn hoặc lộ oai nghi không khác. Đối các ăn uống, áo mặc đồ nằm, bệnh duyên chữa thuốc và các vật tư sản đều sanh vui đủ, dễ mãn dễ dưỡng, dễ dàng cung cấp, khuôn phép sở hành không chẳng điều thiện. Dù ở ồn tạp mà hạnh xa lìa; với lợi với suy, với vui với khổ, với khen với hủy, với xưng với chê, với sanh với sát bình đẳng không biến, chẳng cao chẳng thấp; với oán với thân, với thiện với ác, tâm không ghét ưa, không mừng không buồn. Đối các Thánh ngôn, với phi Thánh ngôn; với xa lìa, với ồn ào nơi tâm bình đẳng không có thay đổi. Với sắc khả ái, sắc chẳng khả ái; với trong các việc tùy thuận trái nghịch đều** **chẳng phân biệt, tâm thường yên trong định. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên năng hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành tĩnh lự mà chẳng vui cầu quả do định sở đắc. Nghĩa là chẳng tham lấy các cảnh khả ái do định sở đắc, cũng chẳng đắm cầu thắng báo sanh tử do định sở đắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học bát-nhã. Bồ-tát Ma-ha-tát này không có các ác huệ, kẻ khác chẳng năng dẫn được; xa lìa tất cả chấp ngã, ngã sở; xa lìa tất cả ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, sanh giả kiến, dưỡng giả kiến, sĩ phu kiến, bổ-đặc-già-la kiến, ý sanh kiến, nho đồng kiến, tác giả kiến, thọ giả kiến, tri giả kiến, kiến giả kiến; xa lìa tất cả có không có kiến, các ác kiến thú; xa lìa kiêu mạn, không phân biệt, không biến khác mà tu diệu huệ. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành bát-nhã mà chẳng vui cầu quả do huệ sở đắc. Nghĩa là chẳng tham lấy các cảnh khả ái do huệ sở đắc, cũng chẳng đắm cầu thắng báo sanh tử do huệ sở đắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí vào sơ tĩnh lự, vào đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự; vào từ vô lượng, vào bi hỷ xả vô lượng; vào định không vô biên xứ; vào định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tưởng phi phi tưởng xứ. Bồ-tát Ma-ha-tát này dù đối tĩnh lự, vô lượng, vô sắc vào ra tự tại, mà chẳng tham ái quả dị thục kia. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thành thạo phương tiện khéo léo tối thắng. Do sức phương tiện khéo léo đây, nên quán tự tướng các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng nên năng hành tĩnh lự, vô lượng, vô sắc. Do hành tĩnh lự, vô lượng, vô sắc mới năng tự tại thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Dù hành tĩnh lự, vô lượng, vô sắc mà chẳng vui cầu quả do kia sở đắc. Nghĩa là chẳng tham lấy các quả dị thục sanh tử do tĩnh lự, vô lượng và định vô sắc sở đắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và vì muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, tu các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc không chỗ chứng nhận.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu học tất cả Bồ-đề phần pháp, trọn nên phương tiện khéo léo như thế, dù hành đạo pháp kiến, tu sở đoạn mà chẳng lấy quả Dự lưu, cũng lại chẳng lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng, nên hành ba mươi bảy Bồ-đề phần pháp. Dù hành Bồ-đề phần pháp như thế, mà vượt Thanh văn và bậc Độc giác chứng vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Thiện Hiện! Đấy tên Bồ-tát Ma-ha-tát Vô sanh pháp nhẫn.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, dù được tự tại thuận nghịch vào ra tám định giải thoát, cũng được tự tại thuận nghịch vào ra tám định thắng xứ, cũng được tự tại thuận nghịch vào ra chín định thứ lớp, cũng được tự tại thuận nghịch vào ra mười định biến xứ, cũng năng tu tập quán bốn thánh đế. Tự tại vào ra tam-ma-địa môn, đà-la-ni môn, ba giải thoát môn, mà năng trọn nên phương tiện khéo léo chẳng lấy quả Dự lưu, cũng chẳng lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường tăng trưởng nên năng hành tám định giải thoát, tám định thắng xứ, chín định thứ lớp, mười định biến xứ; quán bốn thánh đế, tam-ma-địa môn, đà-la-ni môn, ba giải thoát môn. Dù năng hành tám định giải thoát cho đến ba giải thoát môn mà vượt Thanh văn và bậc Độc giác chứng vào ngôi Bồ-tát Bất thối chuyển. Thiện Hiện! Đấy tên Bồ-tát Ma-ha-tát Vô sanh pháp thọ ký nhẫn.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí học Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, năm nhãn, sáu thần thông cho đến chưa đủ thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, vả chưa chứng được Nhất thiết trí trí. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, vô khởi vô thành, vô chuyển vô diệt, vào tướng các pháp; biết tất cả pháp vô tác vô năng, vào tướng các hành. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng trưởng căn lành thù thắng. Do thắng căn lành thường** **tăng trưởng nên năng hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, năm nhãn, sáu thần thông. Do năng hành Phật mười lực cho đến sáu thần thông, nên mới năng viên mãn thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, lần lữa chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Như vậy gọi là phương tiện khéo léo. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế, làm những điều gì quyết định năng chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Phương tiện khéo léo như thế, đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được trọn nên. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm những điều gì chẳng cầu quả báo.**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**KHẮP HỌC ĐẠO**

**Thứ 64 - 1**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đủ giác tối thắng tuy năng thọ hành thâm pháp như thế, mà năng đối trong ấy chẳng cầu quả báo? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi vừa nói. Các Bồ-tát Ma-ha-tát đủ giác tối thắng tuy năng thọ hành thâm pháp như thế, mà đối trong ấy chẳng cầu quả báo. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tự tánh vô động vậy.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát năng đối những gì tự tánh vô động? Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát năng đối vô tánh tự tánh vô động.**

**Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát năng đối những các pháp nào vô tánh tự tánh vô động? Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát năng đối sắc vô tánh tự tánh vô động, năng đối thọ tưởng hành thức vô tánh tự tánh vô động. Năng đối nhãn xứ vô tánh tự tánh vô động, năng đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ vô tánh tự tánh vô động. Năng đối sắc xứ vô tánh tự tánh vô động, năng đối thanh hương vị xúc pháp xứ vô tánh tự tánh vô động.**

**Năng đối nhãn giới vô tánh tự tánh vô động, năng đối nhĩ tỷ thiệt thân ý giới vô tánh tự tánh vô động. Năng đối sắc giới vô tánh tự tánh vô động, năng đối thanh hương vị xúc pháp giới vô tánh tự tánh vô động. Năng đối nhãn thức giới vô tánh tự tánh vô động, năng đối nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới vô tánh tự tánh vô động. Năng đối nhãn xúc vô tánh tự tánh vô động, năng đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc vô tánh tự tánh vô động. Năng đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tánh tự tánh vô động, năng đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tánh tự tánh vô động.**

**Năng đối địa giới vô tánh tự tánh vô động, năng đối thủy hỏa phong không thức giới vô tánh tự tánh vô động. Năng đối vô minh vô tánh tự tánh vô động; năng đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não vô tánh tự tánh vô động. Năng đối Bố thí Ba-la-mật-đa vô tánh tự tánh vô động; năng đối Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô tánh tự tánh vô động.**

**Năng đối nội không vô tánh tự tánh vô động; năng đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, vô tánh tự tánh vô động.**

**Năng đối bốn tĩnh lự vô tánh tự tánh vô động; năng đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tánh tự tánh vô động. Năng đối bốn niệm trụ vô tánh tự tánh vô động; năng đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô tánh tự tánh vô động. Năng đối không giải thoát môn vô tánh tự tánh vô động; năng đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tánh tự tánh vô động.**

**Năng đối khổ thánh đế vô tánh tự tánh vô động, năng đối tập diệt đạo thánh đế vô tánh tự tánh vô động. Năng đối tám giải thoát vô tánh tự tánh vô động; năng đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô tánh tự tánh vô động.**

**Năng đối tất cả tam-ma-địa môn vô tánh tự tánh vô động, năng đối tất cả đà-la-ni môn vô tánh tự tánh vô động. Năng đối Bồ-tát thập địa vô tánh tự tánh vô động. Năng đối năm nhãn vô tánh tự tánh vô động, năng đối sáu thần thông vô tánh tự tánh vô động.**

**Năng đối Phật mười lực vô tánh tự tánh vô động; năng đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô tánh tự tánh vô động. Năng đối đại từ vô tánh tự tánh vô động; năng đối đại bi, đại hỷ, đại xả vô tánh tự tánh vô động.**

**Năng đối pháp vô vong thất vô tánh tự tánh vô động, năng đối tánh hằng trụ xả vô tánh tự tánh vô động. Năng đối nhất thiết trí vô tánh tự tánh vô động; năng đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tánh tự tánh vô động.**

**Năng đối quả Dự lưu vô tánh tự tánh vô động; năng đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán vô tánh tự tánh vô động. Năng đối Độc giác Bồ-đề vô tánh tự tánh vô động. Năng đối tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô tánh tự tánh vô động. Năng đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô tánh tự tánh vô động.**

**Vì cớ sao? Thiện Hiện! Tự tánh các pháp tức là vô tánh, vô tánh chẳng năng hiện chứng vô tánh.**

**--- o0o ---**